

Số: 1763/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 1415

Ngày 28 tháng 10 năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hành và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý Chương trình) là tổ chức trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, điều phối việc thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên phạm vi cả nước.

Ban Quản lý Chương trình có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (sau đây gọi tắt là Chương trình) hàng năm.

2. Tiếp nhận, tổng hợp, thẩm tra và phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ trưởng phê duyệt Danh mục và dự toán kinh phí dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông thuộc phạm vi Chương trình.

3. Chủ trì, phối hợp tổ chức lựa chọn doanh nghiệp viễn thông làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông thuộc phạm vi Chương trình, trình Bộ trưởng phê duyệt.

4. Ký hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ viễn thông công ích với các doanh nghiệp viễn thông hàng năm theo phân công, ủy quyền của Bộ trưởng.

5. Tiếp nhận, tổng hợp, thẩm tra và phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ trưởng phê duyệt Kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ trang thiết bị đầu, cuối thuộc phạm vi Chương trình.

6. Tham mưu giúp Bộ trưởng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và điều phối việc triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

7. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thực hiện quyết toán Chương trình theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

8. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông việc triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; chủ trì, phối hợp xây dựng báo cáo tổng kết, sơ kết việc thực hiện Chương trình.

9. Chủ trì, phối hợp đề xuất việc điều chỉnh bổ sung Chương trình, kế hoạch, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

10. Thành lập các Hội đồng tư vấn các vấn đề về chuyên môn trong hoạt động của Ban Quản lý Chương trình và được mời các chuyên gia, đại diện các Bộ, ngành, các tổ chức và doanh nghiệp có liên quan tham gia Hội đồng tư vấn sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ trưởng.

12. Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về viễn thông công ích.

13. Thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán, báo cáo thống kê và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Ban Quản lý Chương trình.

14. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Chương trình được bảo đảm từ nguồn thu của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng

Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

15. Quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, người làm việc, hồ sơ, tài liệu, tài sản của Ban Quản lý Chương trình theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo

Ban Quản lý Chương trình có Giám đốc và các Phó giám đốc.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý Chương trình.

Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Ban Quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Hỗ trợ hạ tầng;
- Phòng Hỗ trợ dịch vụ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các phòng chức năng do Giám đốc Ban Quản lý Chương trình quy định.

3. Cơ chế tài chính của Ban Quản lý Chương trình, bao gồm lương, thưởng, phúc lợi thực hiện như cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm kinh phí hoạt động theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Ban Quản lý Chương trình có số lượng cán bộ, người làm việc do Bộ trưởng quyết định, được áp dụng chế độ chuyên trách và không chuyên trách. Người làm việc chuyên trách được áp dụng chế độ viên chức nhà nước.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và Thủ trưởng các cơ quan,

đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Trang Thông tin điện tử của Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Bắc Sơn